

KẾ HOẠCH

Hành động thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030

Thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030 (Kết luận số 81-KL/TW). Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch hành động thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 81-KL/TW; gắn nhiệm vụ đảm bảo an ninh lương thực với nhiệm vụ phát triển nông nghiệp hàng hóa, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền các ban, ngành, đoàn thể về phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phối hợp thực hiện các nội dung, giải pháp bảo đảm an ninh lương thực của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

3. Việc thực hiện Kết luận số 81-KL/TW phải đồng bộ với việc tiếp tục thực hiện các Nghị quyết về phát triển nông nghiệp, nhằm đảm bảo an ninh lương thực trong mọi tình huống, quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng đất; tiếp tục duy trì và hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn vùng nguyên liệu với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ; hình thành và thực hiện mô hình liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với hộ nông dân và các thành phần kinh tế trên địa bàn.

II- MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp; giữ ổn định diện tích đất sản xuất lúa trên 20.300 ha (đất 02 vụ trên 6.300 ha; đất 01 vụ trên 14.000 ha); sản lượng lương thực có hạt hàng năm đạt trên 220 nghìn tấn, trong đó sản xuất ít nhất 140 nghìn tấn thóc/năm làm nòng cốt đảm bảo an ninh lương thực; cung cấp đầy đủ, đa dạng và an toàn các loại thực phẩm như thịt, trứng, thủy sản, rau quả với chất lượng ngày càng cao; phát triển đàn trâu bò lên 117 nghìn con, đàn lợn

241 nghìn con, đàn gia cầm 1.850 nghìn con, sản lượng thủy sản đạt trên 15 nghìn tấn/năm; góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, góp phần đảm bảo nâng cao đời sống nhân dân, ổn định xã hội, chính trị trong mọi tình huống.

- Sử dụng hiệu quả quỹ đất lúa, nâng cao giá trị thu nhập, cải thiện đời sống cho người nông dân, đảm bảo thu nhập của người dân khu vực nông thôn cao gấp hơn 2 lần so với năm 2020 (đạt 36 triệu đồng/người/năm), đảm bảo khả năng tiếp cận và chi trả cho nhu cầu lương thực thực phẩm thiết yếu.

- Đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng với khẩu phần ăn cân đối, khoa học; cải thiện và hướng tới cân đối dinh dưỡng. Cải thiện cơ cấu và chất lượng tiêu dùng lương thực, bình quân/người/năm: Gạo 100 kg, thịt các loại 45 kg, cá các loại 30kg, quả các loại 50kg và rau các loại 120 kg, tăng mức tiêu dùng trứng, sữa; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi dưới 25% và thể nhẹ cân dưới 16,5%; tỷ lệ béo phì của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 10%.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền về công tác bảo đảm an ninh lương thực của tỉnh

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo đảm an ninh lương thực đến các cấp, các ngành, địa phương và Nhân dân trong tỉnh. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về an ninh lương thực của tỉnh. Xác định bảo đảm an ninh lương thực là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, góp phần đảm bảo sự ổn định, phát triển bền vững của tỉnh.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng, đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Tiếp tục cơ cấu lại để phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ lương thực, thực phẩm theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, hợp tác liên kết theo chuỗi giá trị

- Xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản gắn với hợp tác liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, cụ thể:

+ Phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực có lợi thế cạnh tranh, tham gia thị trường trong nước và xuất khẩu. Đến năm 2030, toàn tỉnh có khoảng trên 20.000 ha cây mắc ca; giữ ổn định 10.000 ha chè.

+ Phát triển các sản phẩm hàng hóa đặc sản. Đến năm 2030 giữ ổn định 3.500 ha lúa hàng hóa, trong đó có khoảng 2.000 ha lúa đặc sản; có 9.700 ha cây ăn quả tập trung (1.500 ha chanh leo, 6.200 ha chuối, 2.000 ha cây ăn quả nhiệt đới); 54 cơ sở chăn nuôi đại gia súc tập trung; 47 cơ sở chăn nuôi lợn tập trung; 20 cơ sở nuôi ong tập trung; thể tích nuôi cá, tôm lòng hồ tập trung tăng thêm khoảng 72.000 m³.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ cao (giống, chăm sóc, chế biến...), sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với gắn với xây dựng nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc và giám sát an toàn sản phẩm.

- Quy hoạch, hỗ trợ, thu hút đầu tư xây dựng 02 - 03 cụm công nghiệp chế biến nông sản gắn với các vùng sản xuất tập trung. Tăng cường các giải pháp quyết liệt để thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư các nhà máy, cơ sở chế biến, bảo quản sau thu hoạch nhằm tăng giá trị, chủ động thị trường, đa dạng hóa sản phẩm.

3. Nâng cao khả năng và quyền tiếp cận của người dân đối với lương thực, thực phẩm an toàn, bảo đảm dinh dưỡng

- Tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất, trong đó trước mắt ưu tiên đầu tư nâng cấp 29 công trình giao thông nội đồng cấp IV, tổng chiều dài trên 280 km; xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp 26 công trình thủy lợi với gần 100 km kênh mương tại các vùng sản xuất trọng điểm để thúc đẩy phát triển sản xuất.

Tiếp tục hỗ trợ phát triển hệ thống đường giao thông nông thôn gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phát triển các dịch vụ thương mại lương thực, thực phẩm, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận tốt nhất đối với nhu cầu về lương thực, thực phẩm, đặc biệt là các hộ vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất của Trung ương (*Chương trình NTM, Chương trình Giảm nghèo...*), của tỉnh để đảm bảo cung cấp đầy đủ nhu cầu dinh dưỡng với khẩu phần ăn cân đối, khoa học cho người dân.

4. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách đảm bảo an ninh lương thực của tỉnh

- Hoàn thiện công tác quy hoạch, lập bản đồ địa chính, dữ liệu quản lý đất đai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp, đảm bảo thuận lợi trong giao dịch, bảo đảm về đất đai; tiếp tục rà soát, sửa đổi đơn giản hóa các

thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm. Bảo vệ nghiêm ngặt diện tích đất lúa được quy hoạch, thực hiện chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất lúa để nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất, nhưng không làm thay đổi tính chất, điều kiện sử dụng đất lúa, bảo đảm mục tiêu giữ ổn định diện tích đất lúa.

- Rà soát, bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp phù hợp để thúc đẩy sản xuất vùng khó khăn, đồng thời tạo động lực phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung có thể mạnh, đẩy mạnh các chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp.

- Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia. Huy động tối đa nguồn lực của tỉnh, huyện, xã, của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, vốn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân và trong Nhân dân để đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn, phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn và mở rộng quy mô phát triển sản xuất nông sản hàng hoá tập trung. Thực hiện các chính sách hỗ trợ, bảo đảm mọi người dân có đủ lương thực khi cần thiết.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; trình độ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ

- Tập trung các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn. Tập trung đào tạo nghề gắn với định hướng tái cơ cấu trong sản xuất và nhu cầu của xã hội. Phân đầu mỗi năm đào tạo khoảng 8.000 chỉ tiêu (*trong đó đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp 500 chỉ tiêu, đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên 7.500 chỉ tiêu*).

- Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến và lưu thông lương thực thực phẩm, gắn với thực hiện chính sách thu hút khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt đối với các sản phẩm chủ lực như: Chè, mắc ca, lúa, chăn nuôi gia súc,...

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ, phát triển sản xuất nông nghiệp thông minh, tiên tiến, thích ứng biến đổi khí hậu; đưa giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu vào sản xuất.

- Tiếp tục bảo tồn, phục tráng, phát triển các giống cây trồng, vật nuôi bản địa, đặc hữu, có chất lượng và giá trị kinh tế cao.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh lương thực; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Sắp xếp, rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống quản lý nông nghiệp từ tỉnh đến cấp huyện và cơ sở; tăng cường hệ thống quản lý nhà nước về nông nghiệp cho cấp huyện, cấp xã. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước; khuyến khích và thúc đẩy phát triển xã hội hóa các dịch vụ công trong nông nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy giám sát an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên đất, nước, rừng; bảo vệ và nâng cao chất lượng đối với trên 453.000 ha rừng hiện có, khoanh nuôi tái sinh 17.900 ha rừng tự nhiên và tổ chức trồng mới, trồng lại rừng sau khai thác khoảng 20.000 ha; nâng cao hiệu quả sử dụng đất lúa, đặc biệt đối với đất lúa 02 vụ; phát huy tối đa công năng và hiệu quả các công trình thủy lợi, đẩy mạnh tăng vụ đối với diện tích lúa 01 vụ hiện có.

- Tăng cường bảo vệ môi trường ở nông thôn; chú trọng xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước, cam kết về bảo vệ môi trường và các mô hình tự quản về môi trường của cộng đồng dân cư. Kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Kiên quyết không chấp thuận đầu tư, cấp phép, triển khai các dự án không bảo đảm tiêu chuẩn môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm, ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái, nguồn nước sinh hoạt và sản xuất của người dân.

- Xây dựng phương án quản lý, vận hành hồ chứa phục vụ chống hạn, chống lũ; đầu tư, nâng cấp hệ thống thủy lợi, hệ thống hồ chứa nước bảo đảm an ninh nguồn nước.

7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực an ninh lương thực

Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ, đầu tư từ các tổ chức chính phủ, phi chính phủ nước ngoài để đầu tư phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội tại tỉnh, nhất là trong lĩnh vực an ninh lương thực.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 81-KL/TW và Kế hoạch này sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; cụ thể hóa các nội dung về bảo đảm an ninh lương thực trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương, phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn các cơ quan thông tin, truyền thông tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 81-KL/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền nâng cao nhận thức về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu Kế hoạch đặt ra; xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện.

Kế hoạch này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu: VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Lê Văn Lương